TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 14 /2018/KDTM-ST
Ngày: 19/06/2018
(V/v *Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường
Các hội thẩm nhân dân:- Bà Nguyễn Quỳnh Thơ
-Bà Nguyễn Thị Ninh

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên toà: **Bà PhạmThanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 28/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72 /2018/QĐXXST–KDTM ngày 28/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thế V, sinh năm 1982**

Hiện cư trú tại: P6, tầng 14 tòa nhà Vimeco lô 9 Ph H, Tr H, quận CG, Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Bùi Thùy L, sinh năm 1988.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngách 24, ngõ 56 phố Ng S L, phường V M, ĐĐ, Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số nhà 23, ngách 24, ngõ 56 phố Ng S Ln, phường V M, Đ Đ, Hà Nội.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 31/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn ông Trần Thế V trình bầy: Ông Trần Thế V làm nghề buôn bán tự do, không có đăng kí kinh doanh. Công việc của ông V là chuyên nhập các loại mặt hàng rau, củ ở cửa khẩu về buôn bán cho các thương lái buôn rau ở chợ đầu mối. Mục đích kinh doanh của ông V là phát sinh lợi nhuận.

Trong quá trình buôn bán kinh doanh, ông Vượng có quen với bà Bùi Thùy L là người buôn bán rau, củ ở chợ đầu mối Long Biên. Thường ngày ông V giao rau, củ, quả cho bà L và bà L vẫn thanh toán tiền thường xuyên cho ông V.

Từ ngày 27/6/2016 đến ngày 6/10/2016, ông V có cung cấp cho bà L các mặt hàng rau, củ, quả với tổng số tiền hàng là: 2.693.590.000(Hai tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu, năm trăm chín mươi nghìn).

- Sau đó đến hết ngày 6/10/2016 bà L đã thanh toán cho ông V tổng số tiền là 2.279.300.000 đồng, còn nợ lại số tiền 414.290.000 đồng. Khoảng 1 năm sau, bà Linh thanh toán cho ông V 3 lần tiền nữa, mỗi lần là 10.000.000 đồng, Tổng số tiền bà Linh thanh toán thêm cho ông V là 30.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2017 ông V và bà L đã lập biên bản đối chiếu công nợ hai bên xác nhận: tính đến ngày 20/12/2017 bà L đã thanh toán cho ông V tổng số tiền là 2.279.300.000 đồng còn nợ lại 384.290.000 đồng. Sau khoảng hơn 1 tháng sau ngày đối chiếu công nợ thì bà L thanh toán tiếp cho ông Vượng số tiền 5.000.000 đồng.

- Do vậy, tính đến nay, số tiền bà L đã thanh toán cho ông V của đợt chuyển hàng từ ngày 27/6/2016 đến ngày 6/10/2016 là: 2.314.300.000 đồng; Bà L còn nợ ông V là: **379.290.000 đồng**.

Nay ông V đề nghị Tòa án buộc bà Bùi Thùy L phải thanh toán cho ông V số tiền còn nợ là 379.290.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán của số tiền: 379.290.000 đồng tính từ ngày 20/12/2017 cho đến ngày Tòa xét xử với mức lãi suất là 8%/1 năm.

- Án phí: Đề nghị giải quyết theo pháp luật

Ngoài ra ông V không còn yêu cầu nào khác.

* **Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án bị đơn Bà Bùi Thùy L trình bầy**: Bà L làm nghề buôn bán tự do tại chợ đầu mối Long Biên, bà cũng không có đăng kí kinh doanh. Mục đích của bà Linh là mua hàng buôn bán kiếm lời.

- Bà L xác nhận tổng số tiền hàng từ ngày 27/6/2016 đến ngày 6/10/2016 ông V đã giao hàng cho bà với số tiền là: 2.693.590.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu, năm trăm chín mươi nghìn). Tính đến ngày 06/10/2016, bà L đã thanh toán cho ông V là 2.279.300.000 đồng, còn nợ lại số tiền 414.290.000 đồng. Sau đó bà L đã thanh toán thêm cho ông V 3 lần tiền nữa, mỗi lần là 10.000.000 đồng và đợt cuối cùng ngày 20/12/2017 bà L thanh toán cho ông V là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bà L đã thanh toán thêm cho ông V là 35.000.000 đồng. Tính đến nay, bà L xác nhận còn nợ ông Vượng số tiền 379.290.000 đồng.

Nay ông Vượng đề nghị Tòa án buộc bà Bùi Thùy L phải thanh toán cho ông Vượng số tiền mà bà L còn nợ ông Vượng trong thời gian ông V cung cấp mặt hàng rau, củ cho bà L từ ngày 27/6/2016 đến ngày 6/10/2016 là: 379.290.000 đồng bà Linh nhất trí nợ là phải trả, nhưng do điều kiện của bà đang khó khăn, bà L xin được trả dần hàng tháng, còn đối với tiền lãi suất của số tiền bà L chậm trả ông V yêu cầu bà thành toán là 8%/1 năm bà cũng nhất trí không có ý kiến gì.

Án phí: Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự thỏa thuận với nhau, nhưng hai bên không thỏa thuận được và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đưa vụ án ra xét xử ngay.

*Tại phiên tòa hôm nay, ông V giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án buộc bà L phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc 379.290.000 đồng làm một lần, còn đối với tiền lãi suất ông V xin rút yêu cầu. Ông V không yêu cầu bà L phải thanh toán tiền lãi suất cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Về thời hiệu khởi kiện: Tính đến khoảng tháng 01/2018 bà Bùi Thùy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ông Trần Thế V. Ngày 02/02/2018 ông V đã nộp Đơn khởi kiện bà L tại Tòa án là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

Về phía các đương sự đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thế V, yêu cầu bà Bùi Thùy L phải thanh toán toàn bộ số tiền bà L còn nợ ông V trong thời gian ông V chuyển hàng cho bà L từ ngày 27/6/2016 đến ngày 6/10/2016 là: 379.290.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông V không yêu cầu bà L thanh toán tiền lãi suất.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].**Về thủ tục tố tụng:** Bà Bùi Thùy L đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].**Về quan hệ pháp luật tranh chấp**: Ông Trần Thế V và bà Bùi Thùy L làm nghề buôn bán tự do tại chợ đầu mối Long Biên. Cả ông V và bà L đều không có đăng kí kinh doanh. Tuy nhiên, việc ông V giao hàng là rau, củ cho bà L để bà L bán hàng ngày, đều nhằm mục đích là kinh doanh, buôn bán kiếm lời.Công việc của ông V và bà L được thực hiện thông qua Hợp đồng miệng với nhau, do bà L không thanh toán tiền hàng còn thiếu cho ông V nên ông V đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết, nên Tòa án xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa ông V và bà L. Và xác định đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. **Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Bà Bùi Thùy L hiện cư trú tại: Số nhà 23, ngách 24, ngõ 56 phố Ngô S L, phường V M, quận ĐĐ, Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

[4]. **Về thời hiệu khởi kiện:** Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Tính đến khoảng tháng 01/2018 bà Bùi Thùy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ông Trần Thế V. Ngày 02/02/2018 ông V đã nộp đơn khởi kiện bà L tại Tòa án là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

[5] **Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế V**:

Căn cứ vào lời trình bầy của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ do đương sự xuất trình. Hội đồng xét xử thấy: Từ ngày 27/6/2016 đến ngày 6/10/2016, ông Trần Thế V đã cung cấp cho bà Bùi Thùy L các mặt hàng rau, củ, quả với tổng số tiền hàng là 2.693.590.000(Hai tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu, năm trăm chín mươi nghìn).

Đến hết ngày 6/10/2016 bà L đã thanh toán cho ông V tổng số tiền là 2.279.300.000 đồng, còn nợ lại số tiền 414.290.000 đồng. Khoảng 1 năm sau, bà L thanh toán cho ông V 3 lần tiền nữa, mỗi lần là 10.000.000 đồng, Tổng số tiền bà L thanh toán thêm cho ông V là 30.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2017 ông V và bà L đã lập biên bản đối chiếu công nợ hai bên xác nhận: tính đến ngày 20/12/2017 bà L đã thanh toán cho ông V tổng số tiền là 2.279.300.000 đồng còn nợ lại 384.290.000 đồng. Sau khoảng hơn 1 tháng sau ngày đối chiếu công nợ thì bà L thanh toán tiếp cho ông V số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết tại Tòa, ông V, bà L xác nhận bà Linh đã nhận đủ hàng rau, củ, quả do ông V cung cấp, bà L đã thanh toán được cho ông V số tiền hàng là: 2.314.300.000 đồng; còn nợ lại tiền hàng chưa thanh toán tính đến ngày 6/10/2016 là: 379.290.000 đồng và theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 bà L phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông V số tiền 379.290.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà Bùi Thùy L còn nợ ông Trần Thế V số tiền hàng chưa thanh toán là: 379.290.000 đồng. Yêu cầu của ông Trần Thế V đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thùy L phải thanh toán trả cho ông Trần Thế V số tiền 379.290.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Vượng xin rút yêu cầu không yêu cầu bà Trần Thùy L thanh toán tiền lãi suất của số tiền chậm thanh toán nêu trên. Xét đây là sự tự nguyện của ông V nên ghi nhận.

[6].**Về án phí**: Do ông Trần Thế V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu buộc bà Bùi Thùy L phải thanh toán toàn bộ số tiền: 379.290.000 đồng, nên theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và điểm d tiểu mục 1.3 mục 1

phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn bà Bùi Thùy L phải chịu toàn bộ án phí án phí kinh doanh sơ thẩm với mức thu là (5 % của giá trị có tranh chấp).

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa hôm nay phát biểu và đế xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 319 Luật thương mại.

Căn cứ Điều 280; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế V đối với bà Bùi Thùy L.
- Xác nhận bà Bùi Thùy L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Thế V số tiền: 379.290.000 đồng.
- Buộc bà Bùi Thùy L phải thanh toán cho ông Trần Thế V số tiền: 379.290.000 đồng (Ba trăm bẩy mươi chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí**: Bà Bùi Thùy L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 18.964.500 đồng (Mười tám triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng).
- Ông Trần Thế V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả ông V số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp là 9.600.000 Đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0007018 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông V, vắng mặt bà L. Ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.
- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự.
- VKSND quận Đống Đa.
- L- u hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

□□NG TH□H□□NG